

Số: /QĐ - SCT

Ninh Bình, ngày tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công khai dự toán điều chỉnh tăng năm 2024**

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG NINH BÌNH**

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cấp bổ sung ngân sách tỉnh năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 10 năm Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (2014-2024) và tổ chức Tuần Du lịch Ninh Bình năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-SCT ngày 3/5/2023 của Sở Công Thương Ninh Bình về việc giao bổ sung ngân sách tỉnh năm 2024 kinh phí tổ chức tuần du lịch Ninh Bình năm 2024;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu điều chỉnh tăng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 của Trung tâm Khuyến công Xúc tiến thương mại và Phát triển cụm công nghiệp tỉnh Ninh Bình để thực hiện tổ chức Tuần du lịch Ninh Bình năm 2024.

(Có biểu kèm theo)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng, Trưởng các phòng ban, đơn vị liên quan thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Dương Đức Đăng**

**Đơn vị: Sở Công thương Ninh Bình**

**Chương: 416**

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SCT ngày tháng 5 năm 2024  
của Sở Công thương Ninh Bình)

*ĐVT: 1.000 đồng*

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tổng số được giao</b>	<b>Tổng số đã phân bổ</b>	<b>Trung tâm KCXTTMV PTCCN</b>
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	-		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo</b>	-		
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	-		
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-		
<b>4</b>	<b>Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ tỉnh giao</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>	<b>80.000</b>
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-		
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	80.000	80.000	80.000
<b>II</b>	<b>Nguồn viện trợ</b>	-		-
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	-		-